

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 21 - 01 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phú và ông Trương Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thể, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/HSST, ngày 01/12/2018, đối với bị cáo:

Bùi Công V, tên gọi khác: V; sinh ngày 09 tháng 3 năm 1991 tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Sửa xe máy; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công C và bà Lê Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HS-ST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xử phạt Bùi Công V 06 tháng 11 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 28/02/2017); tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Văn H, tên gọi khác: K, sinh ngày 18/5/1993. Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Đức H, sinh ngày 09/4/1996. Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức M, tên gọi khác: C, sinh ngày 28/02/1991. Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn X, tên gọi khác: N, sinh ngày 03/3/1991. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 06/5/2018, anh Trần Văn H (K) gọi điện thoại cho Bùi Công V hỏi mua ma túy tổng hợp dạng đá, H nói “Mi ở mô lấy cho tau cái năm” (có nghĩa là mua một gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 500.000 đồng), V trả lời “Mi chờ tau tí để tau điện”. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H tiếp tục gọi điện thoại cho V hỏi “Mi ở mô tau chạy vô”, thì V trả lời “Chạy vô đường nhà tau đi, tau chạy ra”. Nghe vậy, H đi đến đường bê tông thuộc thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (cách nhà V khoảng 30 m) thì gặp V. Lúc này vào khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đưa cho V số tiền 500.000 đồng và V giao cho H 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (theo V khai là ma túy tổng hợp dạng đá do V mua vào khoảng 19 giờ cùng ngày của một người tên “Th” - không rõ cụ thể nhân thân, lai lịch, địa chỉ tại cầu D, thành phố H), thì bị lực lượng Công an huyện P phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trong người Trần Văn H 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (theo H khai là ma túy tổng hợp dạng đá vừa mua từ V); thu giữ trong người V số tiền 500.000 đồng (theo V khai là số tiền bán ma túy cho H có được).

Ngoài ra, qua kết quả điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P còn xác định trong ngày 23/4/2018 và ngày 06/5/2018, Bùi Công V còn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức H, Trần Văn H, Nguyễn Đức M để sử dụng tại xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 23/4/2018, Bùi Công V đón xe buýt từ xã B lên thành phố H mua của một người tên “Th” (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) tại khu vực cầu vượt thuộc phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế 03 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 1.000.000 đồng, rồi đem về nhà mình. Sau đó, điện thoại liên lạc bán cho Nguyễn Đức H 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 500.000 đồng vào khoảng 15 giờ cùng ngày tại cầu thủy lợi thuộc thôn H, xã B, huyện P; tiền mua ma túy là của Nguyễn Văn X đưa cho H mua, số ma túy mua được thì H và X đã cùng nhau sử dụng hết.

Vào khoảng 17 giờ ngày 23/4/2018, Trần Văn H điện thoại liên lạc với Bùi Công V để hỏi mua ma túy, khi đó V còn 02 gói ma túy tổng hợp dạng đá đã mua từ người tên “Th”, nên V đã lấy 01 gói bán cho Trần Văn H với giá 500.000 đồng tại đường bê

tông thuộc thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đối với 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá còn lại Bùi Công V đã sử dụng cá nhân hết.

Vào khoảng 18 giờ ngày 06/5/2018, Bùi Công V đón xe buýt lên thành phố H tiếp tục mua của người tên “Th” (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) tại khu vực cầu D thành phố H 03 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 1.000.000 đồng. Khi đem về nhà, vào khoảng 21 giờ cùng ngày thì V liên lạc điện thoại bán cho Nguyễn Đức M (tức C) 01 gói ma túy đã mua với giá 500.000 đồng tại đường bê tông thuộc thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (sau khi mua được ma túy thì M đã sử dụng hết). Đối với 02 gói ma túy còn lại, V đã sử dụng cá nhân hết 01 gói, 01 gói còn lại V bán cho Trần Văn H thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, lời khai của Nguyễn Đức H, Trần Văn H, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn X phù hợp với lời khai của bị cáo Vũ về những lần mua bán trái phép chất ma túy nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 124/GĐ ngày 09/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận: “Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (được đựng trong 01 gói ny lông màu trắng đã niêm phong) có khối lượng là 0,0598 gam (không phẩy không năm chín tám gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tạm giữ, gồm: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số tiền 500.000 đồng; 01 gói ny lông bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được bọc kín (thu giữ trên người Trần Văn H), được niêm phong gửi giám định (đã sử dụng hết trong quá trình giám định và lưu mẫu); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu đen, Model A1533 và sim số 01657.947.557; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 112 và sim số 0964.630.714.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 29/11/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Bùi Công V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P luận tội và xác định hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Công V đúng như bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh và điều luật trên đây, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Công V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Công V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 07/5/2018.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền mua bán trái phép chất ma túy 500.000 đồng; tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu đen, Model A1533 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Nokia màu đen, Medel 112; tịch thu, tiêu hủy 02 sim điện thoại di động 01657.947.557 và 0964.630.714. Buộc bị cáo Bùi Công V phải nộp lại 1.500.000 đồng tiền mua bán trái phép chất ma túy để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án này không ai có ý kiến, yêu cầu hoặc khiếu nại liên quan đến các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng nói trên là hợp pháp.

[2] Về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo Bùi Công V, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo V tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản dựng hiện trường; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 06/5/2018 tại thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phát hiện và bắt quả tang bị cáo Bùi Công V bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn H. Qua giám định và kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế là chất ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,0598 gam (không phải không năm chín tám gam); là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67 của Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Công V còn khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 23/4/2018, tại thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo V đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức H với giá 500.000 đồng.

Vào khoảng 17 giờ ngày 23/4/2018, tại thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo V đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn H với giá 500.000 đồng.

Vào khoảng 21 giờ ngày 06/5/2018, tại thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo V đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức M với giá 500.000 đồng.

Với những hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo đã thực hiện và trọng lượng chất ma túy đã được giám định, kết luận như trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị cáo Bùi Công V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Bùi Công V là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, tác hại và việc mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây tác hại cho sức khỏe, phẩm giá con người, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tệ nạn xã hội, lây nhiễm HIV/AIDS, cũng như các loại tội phạm khác. Nên cần phải xét xử nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi bị bắt quả tang, quá trình điều tra bị cáo tự khai nhận về các lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó; quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cô nội là Liệt sĩ, ông nội tham gia quân đội được nhà nước tặng thưởng Huân chương; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, xử phạt 06 tháng 11 ngày tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HS-ST ngày 28/02/2017; căn cứ vào Điều 69, Điều 70 của Bộ luật hình sự thì bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo Bùi Công V. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, đối với những người sử dụng trái phép chất ma túy gồm Trần Văn H (tên gọi khác “K”), Nguyễn Đức M (tên gọi khác “C”), Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn X (tên gọi khác “N”), đều đã bị Cơ quan Công an huyện P quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Các quyết định xử phạt

vi phạm hành chính trên đây của Cơ quan Công an huyện P là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên “Th” đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Bùi Công V, quá trình điều tra không xác minh không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục phối hợp xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, là số tiền mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo Bùi Công V với Trần Văn H, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu đen, Model A1533 và sim số 01657.947.557 của bị cáo Bùi Công V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 112 và sim số 0964.630.714 của Trần Văn H; là phương tiện được sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 sim điện thoại di động số 01657.947.557 kèm theo điện thoại di động Iphone 5S và 01 sim điện thoại di động số 0964.630.714 kèm theo điện thoại di động Nokia màu đen nói trên, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số lượng chất ma túy đã được giám định, theo kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã được sử dụng hết trong quá trình giám định và lưu mẫu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý. Đối với số tiền bị cáo V bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức H 500.000 đồng; Nguyễn Đức M 500.000 đồng; Trần Văn H 500.000 đồng, cần buộc bị cáo giao nộp lại các khoản tiền này để sung quỹ Nhà nước.

[5] Đối với hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Công V không có thu nhập ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm chịu án phí: Bị cáo Bùi Công V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Công V, tên gọi khác “V” phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Công V 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/5/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố:

* Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu đen, Model A1533; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 112;

* Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại di động số 01657.947.557 và 01 sim điện thoại di động số 0964.630.714;

* Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Các vật chứng trên có số lượng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số: 10/BBVC-CCTHADS ngày 29/11/2018 giữa cơ quan Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

* Buộc bị cáo Bùi Công V phải nộp lại 1.500.000 đồng tiền mua bán trái phép chất ma túy để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 mục I phần A của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Công V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P (02 bản);
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo Bùi Công V;
- Hồ sơ thi hành án hình sự;
- Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Ngọc Tú